TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **100**/2019/DS-ST
Ngày: 21/11/2019
V/v T/C Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Thị Tám.

2. Ông Trần Xươnne.

Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Bích Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2019, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 238/2019/TLST-DS ngày 17/9/2019 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2019/QĐXXST- DS ngày 04/11/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Lê Hồng H** (Tư L), sinh năm 1954 (có mặt).

Địa chỉ: Số X, ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Ông **Châu Anh H1**, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua xét hỏi trước tòa, nội dung vụ án được xác định như sau: Theo đơn khởi kiện ngày 03/9/2019, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Hồng H trình bày:

Vào ngày 26/10/2018 dl, ông Châu Anh H1 có vay của ông số tiền 35.000.000 đồng, với lãi suất 10%/tháng, không có thời hạn vay. Ông H1 có làm giấy biên nhận để ông giữ. Từ ngày vay cho đến nay ông H1 không có đóng lãi; Vào ngày 09/10/2018 âl

(nhằm ngày 15/11/2018 dl), ông Châu Anh H1 nói không đủ tiền để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên ông H1 nhờ ông vay dùm số tiền 10.000.000 đồng. Ông H đi vay dùm cho ông H1 10.000.000 đồng với lãi suất 15%/tháng, ông H1 có đóng lãi được 03 tháng, sau đó không đóng lãi nữa cho đến nay. Tổng cộng 02 lần vay là 45.000.000 đồng, ông H có đòi lại tiền vốn và lãi nhiều lần nhưng ông H1 không trả. Theo đơn khởi kiện, ông H yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Châu Anh H1 trả cho ông số tiền vốn là 45.000.000 đồng và lãi suất của số tiền 35.000.000 đồng từ ngày 26/10/2018 dl cho đến ngày xét xử, với mức lãi suất 1,65%/tháng và lãi suất của số tiền 10.000.000 đồng từ ngày 15/02/2019 dl cho đến ngày xét xử với mức lãi suất 1.65%/tháng. Nay thấy ông H1 hoàn cảnh khó khăn nên ông H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, ông không yêu cầu tính lãi trên số tiền vốn ông H1 nợ ông, chỉ yêu cầu ông H1 trả số tiền vốn là 45.000.000 đồng.

Từ trước đến nay, ông H1 chỉ vay của ông 02 lần, 01 lần 35.000.000 đồng vốn và 01 lần 10.000.000 đồng vốn như trên, ngoài ra ông H1 không có vay và lập Biên nhận mới như ông H1 trình bày.

Bị đơn ông Châu Anh H1 trình bày: Tòa án có cho ông xem chứng cứ ông H cung cấp là 01 đôi giấy tập học sinh có ghi Biên nhận đề ngày 26/10/2018 dl (thể hiện ông có vay của ông H (Tư L) số tiền 35.000.000 đồng) và Biên nhận đề ngày 09/10/2018 âl (thể hiện ông có vay của ông H (Tư L) số tiền 10.000.000 đồng) (bản chính). Sau khi xem xong thì ông xác định ông có viết cho ông H 02 biên nhận trên, chữ ký và chữ viết tên ông trong 02 Biên nhận trên cũng là của ông. Tuy nhiên, ông H1 chỉ vay của ông H 02 lần với số tiền vốn vay là 25.000.000 đồng (lần 01 ông vay 15.000.000 đồng, ông không nhớ rõ nhưng là khoảng tháng 8/2017; lần 02 ông vay 10.000.000 đồng vào tháng 01/2018. Ông có làm Biên nhận cho ông H 02 khoản tiền này, Biên nhận chỉ làm thành 01 bản do ông H giữ. Lãi suất 15%/tháng. Ông H1 đóng lãi đến tháng 01/2018, từ tháng 02-05/2018 ông không có tiền đóng lãi nên ông H bảo ông làm Biên nhận mới đối với số tiền vốn 15.000.000 đồng thành số tiền vốn 25.000.000 đồng). Từ tháng 06/2018 đến 01/2019 ông H chỉ tính ông lãi suất 10%/tháng nhưng có tháng ông đóng, có tháng không. Đến tháng 01/2019, ông H bảo ông làm Biên nhận mới đối với số tiền 25.000.000 đồng vốn thành 35.000.000 đồng. Mỗi lần làm biên nhận mới, ông H đã gạch bỏ trước mặt ông Biên nhận cũ). Ngày 26/12/2018 âl, vợ ông chuẩn bị sinh, ông H có đến nhà đòi tiền, ông H1 có đưa cho ông H thêm 1.500.000 đồng. Những lần lập Biên nhận vay cũ và lập Biên nhận vay mới chỉ có vợ chồng ông và gia đình ông H chứng kiến, nhưng các con của ông H không làm chứng cho ông. Những lần đóng lãi, ông H đều không có làm Biên nhận cho ông, cũng có vài người thấy nhưng ông không biết tên và địa chỉ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, quan hệ tranh chấp, thu thập chứng cứ. Hội đồng xét xử đã thực

hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, kết quả tranh luận của những người tham gia phiên tòa nhận thấy việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay là 45.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Hồng H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, ông chỉ yêu cầu bị đơn ông Châu Anh H1 trả vốn vay là 45.000.000 đồng và không yêu cầu trả lãi vay như đơn khởi kiện. Xét thấy, việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là trong phạm vi khởi kiện ban đầu, có lợi cho bị đơn và việc thay đổi này hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, từ đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận sự thay đổi yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất có thỏa thuận lập Biên nhận đề ngày 26/10/2018 dl (thể hiện nội dung ông H1 có vay của ông H (Tư L) số tiền 35.000.000 đồng) và Biên nhận đề ngày 09/10/2018 âl (thể hiện nội dung ông H1 có vay của ông H (Tư L) số tiền 10.000.000 đồng). Tuy nhiên, giữa nguyên đơn H và bị đơn H1 chưa thống nhất với nhau về số nợ gốc và tiền lãi. Ông H cho rằng chỉ cho ông H1 vay 02 lần với số tiền vốn gốc là 45.000.000 đồng, còn ông H1 cho rằng số tiền vốn gốc ông vay của ông H là 25.000.000 đồng, ông ký 02 Biên nhận trên chỉ vì ông H yêu cầu ông nhập số tiền lãi 20.000.000 đồng còn nợ vào vốn.

Hội đồng xét xử thấy rằng, ông H1 tự tay viết và ký tên vào Biên nhận đề ngày 26/10/2018 dl và Biên nhận đề ngày 09/10/2018 âl. Thời điểm lập các Biên nhận này ông H1 là người có đủ năng lực hành vi dân sự, ông không có gì chứng minh ông H ép buộc hay đe đọa ông phải viết Biên nhận trên. Ông H1 cũng không có chứng cứ chứng minh việc nhập lãi vào vốn và lập lại Biên nhận như ông đã trình bày. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ nhận định rằng Hợp đồng vay tài sản giữa ông H và ông H1 được lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, khi giao kết hợp đồng phía ông H và ông H1 đều là những người có đủ năng lực hành vi dân sự nên giao dịch trên giữa ông H và ông H1 là hợp pháp. Tại phiên tòa, ông H1 thừa nhận chưa trả số tiền vốn vay cho ông H. Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hồng H, buộc ông Châu Anh H1 có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền vốn vay là 45.000.000 đồng.

[2.2] Đối với số tiền lãi, ông H và ông H1 đã thống nhất ông H cho ông H1 vay với 02 mức lãi suất là 10%/tháng và 15%/tháng. Theo ông H trình bày thì ông H1 chỉ đóng lãi được 03 tháng với mức lãi suất 15% trên số tiền vốn vay là 10.000.000 đồng, với số tiền 10.000.000 đồng x 15%/tháng x 03 tháng = 4.500.000 đồng. Theo ông H1 thì ông đóng lãi được nhiều hơn nhưng không có chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, xác định ông H1 chỉ đóng lãi cho nguyên đơn 4.500.000 đồng. Mức lãi suất nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận có cao hơn so với pháp luật quy định nhưng tính thời gian từ khi cho vay đến thời điểm xét xử, số tiền lãi 4.500.000 đồng mà ông H thu của ông H1 không vượt mức Nhà nước quy định là 20%/năm. Nay ông H không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách như đã phân tích trên.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án, ông Bùi Thanh Hồng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 45.000.000 đồng x 5% = 2.250.000 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

TUYÊN XỬ:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Hồng H về việc yêu cầu bị đơn ông Châu Anh H1 trả số tiền vốn vay là 45.000.000 đồng. Buộc bị đơn ông Châu Anh H1 trả cho ông Lê Hồng H số tiền vốn vay là 45.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Lê Hồng H có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Châu Anh H1 còn phải trả lãi cho ông Lê Hồng H theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 2.250.000 đồng, ông Châu Anh H1 phải chịu là 2.250.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a ,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh Đa